



Real Leather. Stay Different



2026

Portfolio

SERPENTINE STEPS

TÔN THỊ HOA - 20238946



About Me

My name is Ton Thi Hoa, student ID: 20238946. I am a student of the Fashion and Leather Footwear Design K68 class at Hanoi University of Science and Technology. I have a strong interest in exploring new ideas in shoe design, especially women's boots. I often draw inspiration from animals, using them as creative elements to develop fresh concepts and new trends in my designs.

EMAIL

Hoatonabc@gmail.com



Design Brief

PROJECT NAME - Serpentine Steps	PATF Footwear Course 1 Designated Design Brief - 2026	
CLIENT - Participants - Khách hàng	TBD	
PRODUCT / REF - Boots	Formal shoes	
PATF Course	Footwear Course 1	
Season - Mùa: WINTER	Date - 2026	
Responsibilities - Chịu trách nhiệm dự án: Tôn Thị Hoa	Location - Vị trí: Viet Nam	
Research / Reference Samples - Nghiên cứu/Mẫu tham khảo: Websites , Shoes , Boots	Projected Scope - Phạm vi dự án:	

PROJECT: *purpose and opportunity*

Designing women's boots with high practicality in fashion, aiming to suit a wide range of age groups, while providing comfort and warmth when worn for long periods during the winter season.

Thiết kế giày boots dành cho nữ giới với tính ứng dụng cao trong thời trang, hướng tới đa dạng đối tượng về độ tuổi, đồng thời mang lại sự thoải mái và ấm áp khi sử dụng trong thời gian dài vào mùa đông.

OBJECTIVE | *what does the project work to achieve?*

Create a product with a formal and casual design, comfortable to wear for a long time in the semi-formal market .

Tạo một sản phẩm với thiết kế formal và casual, thoải mái khi sử dụng trong thời gian dài.

TARGET AUDIENCE | *who are we trying to reach?*

For women, with a fashionable and trendy style.

Được thiết kế dành cho nữ giới, mang phong cách thời trang và hợp xu hướng (trendy).

Market / Demographic

People who are passionate about fashion styling and want to stand out in the crowd (aged 18-50).

Những người đam mê phối đồ thời trang và muốn nổi bật giữa đám đông (độ tuổi 18-50).

MESSAGE | *what is key to remembered?*

Formal to Casual . Synthetic leather or genuine leather. Prominent color tones. Lace-up shoe or laceless shoe . Some upper decoration . Research , shops , internet , magazines .

Formal và casual . Vật liệu da tổng hợp hoặc da thật . Tông màu nổi bật. Dây buộc hoặc không dây . Có chi tiết trang trí mũ giày (logo, quai,...) . Nghiên cứu các sản phẩm trên internet, shops, tạp chí...

DELIVERABLES & FORMAT | *describe key pieces to be produced*

Formal to Casual . Synthetic leather or genuine leather. Prominent colour tones. Lace-up shoe or laceless shoe. Some upper decoration . New Bottom Sole Design . Min 1 upper material texture . Create 2 colourways .

Formal và casual . Vật liệu da tổng hợp hoặc da thật. Tông màu nổi bật. Dây buộc hoặc không dây . Có chi tiết trang trí mũ giày (logo, quai,...) . Thiết kế đế giày mới . Tối thiểu 1 kết cấu vật liệu mũ giày . Tạo 2 phương án phối màu .

SCHEDULE | *projected timeline, important dates, deadlines, etc.*

60 days (60 ngày)

BUDGET - Ngân sách

Estimated price: about 390 USD

RESEARCH



RESEARCH



RESEARCH



@ALLINSTUDIO
@KM20.CONCEPTST



RESEARCH



COLOR PALETTE



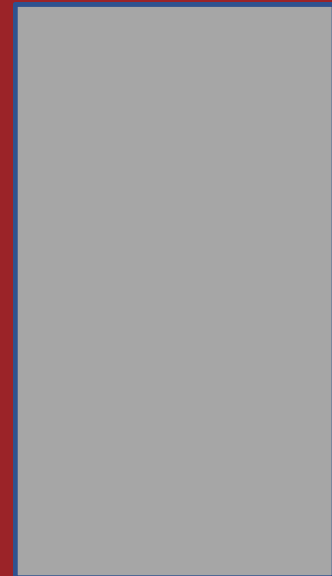
#15392B



#BD9557



#E2C16E



#A6A6A6



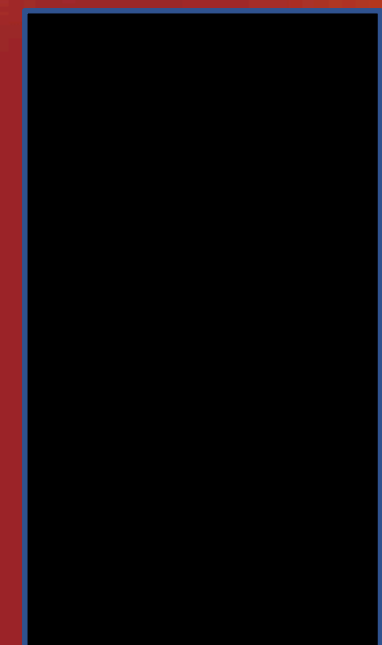
#570808



#A31919



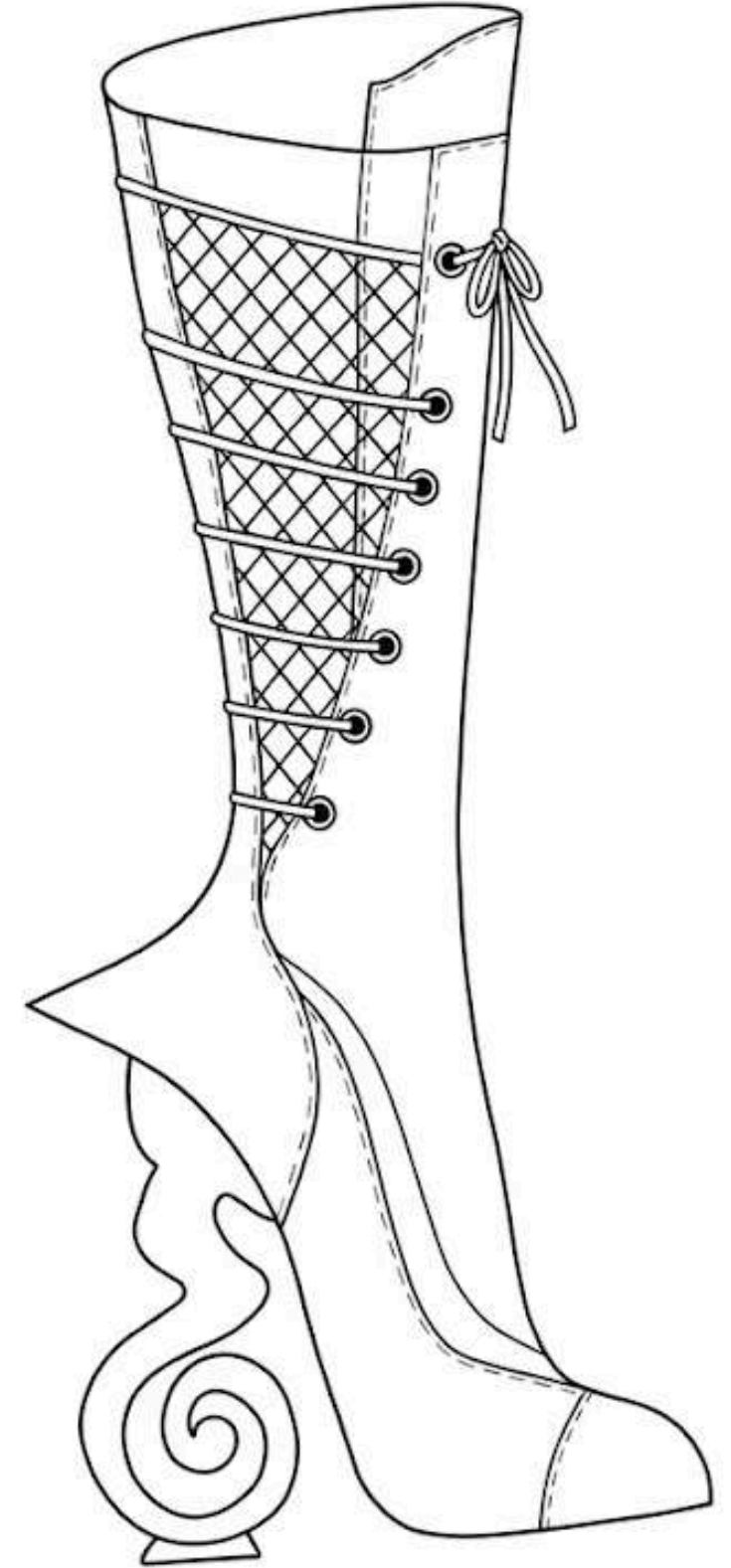
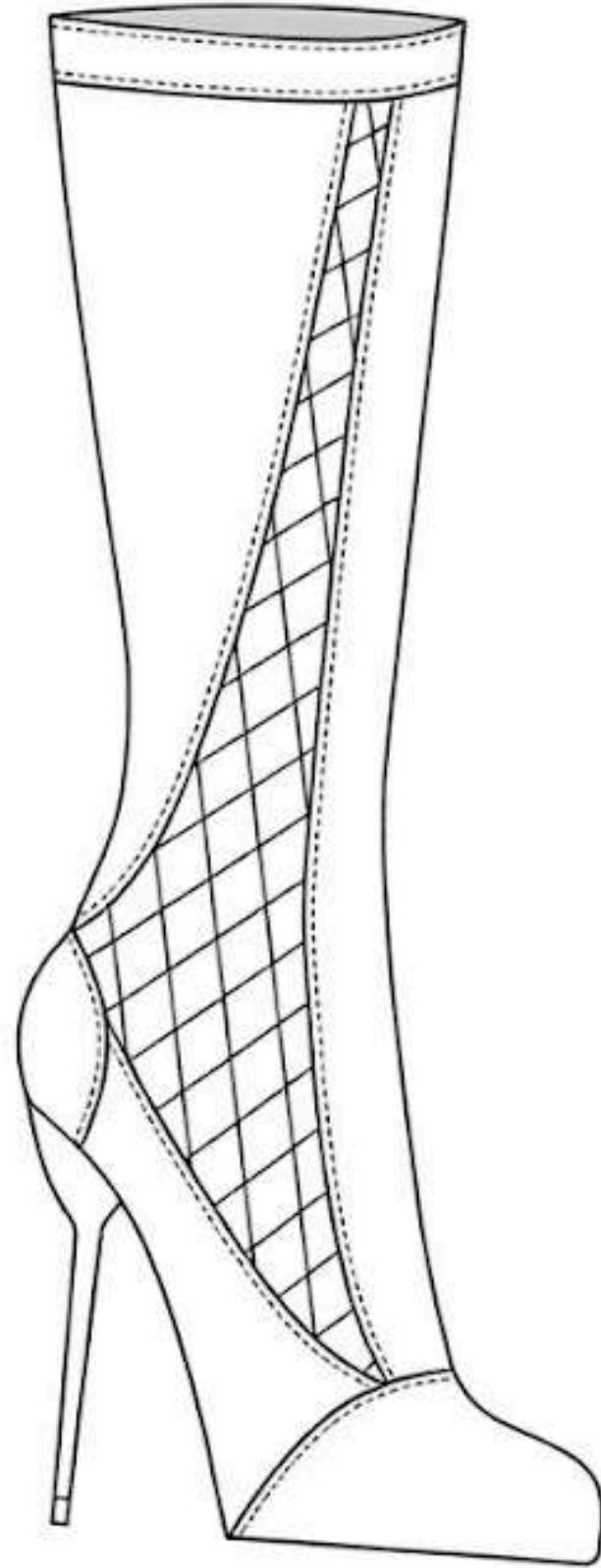
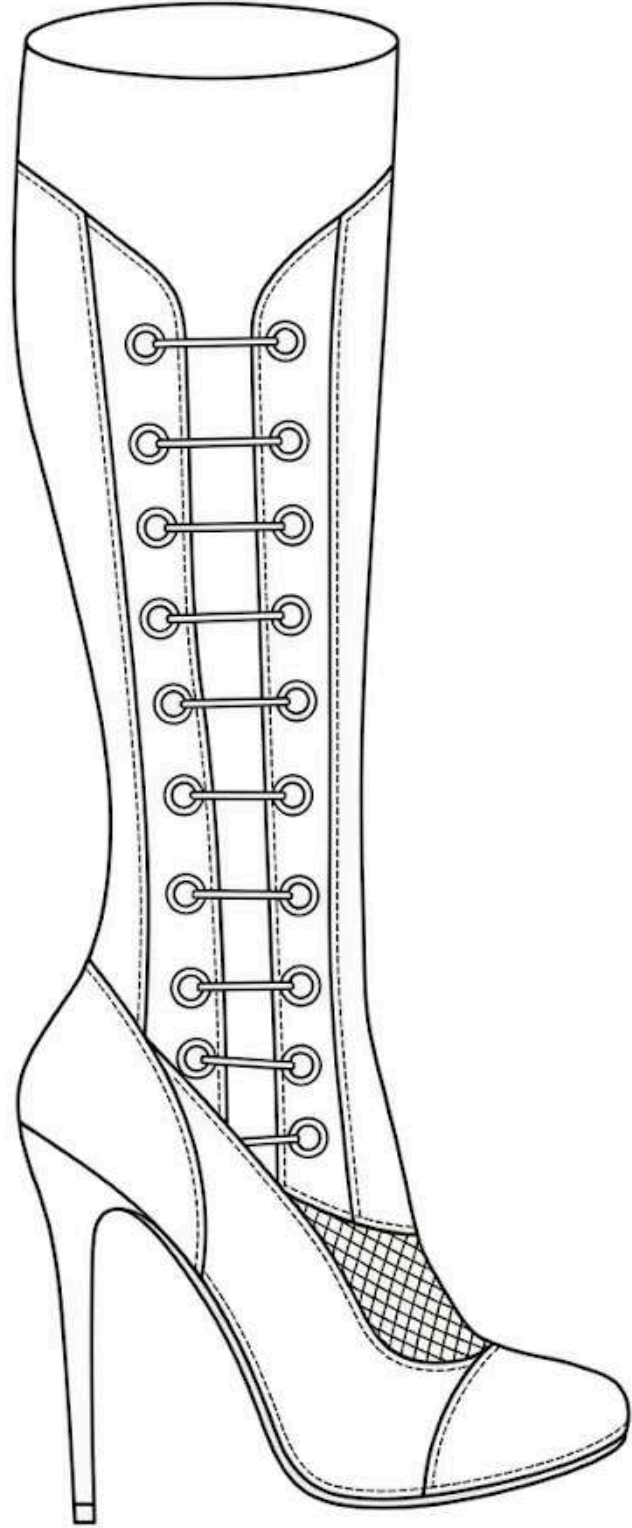
#D9D9D9



#000000



First Sketches



MATERIALS

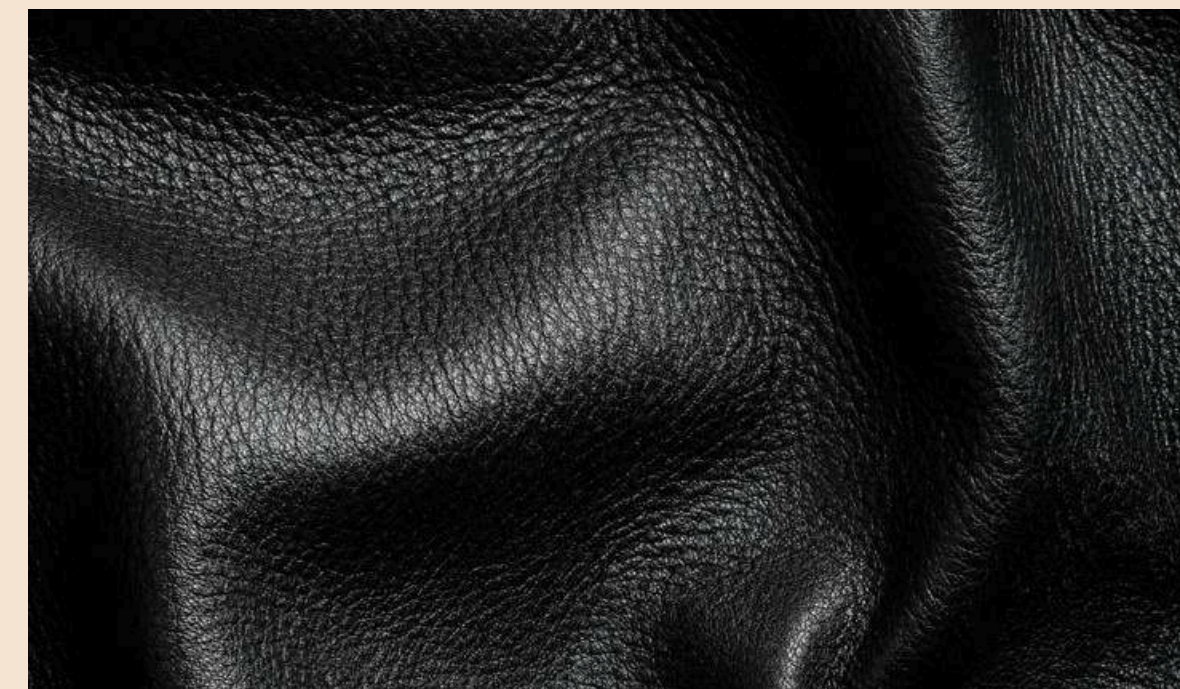
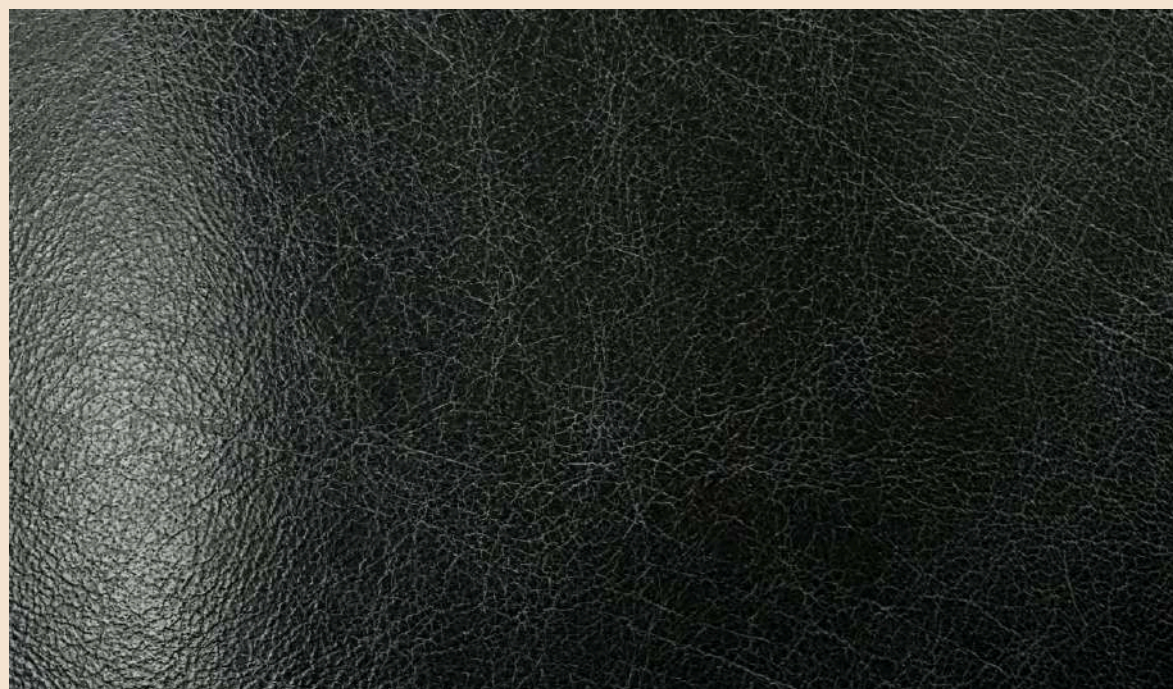


Material name (tên loại vải)
CALFSKIN (Da bê thật – full grain / top grain)
Fabric / Access Content (thành phần vải)
100% da tự nhiên (cow leather – calf)
Lớp hoàn thiện bề mặt: phủ nhẹ PU
Có lớp lót da bò mỏng: 0.6-0.9mm
Hoặc lớp lót vải polyester
Features (đặc điểm)
Độ dày da upper: 1.2 – 1.4 mm
Mềm, dẻo, dễ tạo form, tear strength ≥ 30 N, tensile strength ≥ 15 N/mm ²
Có thể xử lý: Pull-up effect / Waxed / Nubuck / Smooth finish

Material name (tên loại vải)
CALFSKIN – Metallic / High-gloss finish
Fabric / Access Content (thành phần vải)
100% da bê thật (calf leather)
Lớp hoàn thiện bề mặt: PU / Acrylic coating (high-gloss hoặc metallic foil)
Có lớp lót da bò mỏng: 0.6-0.9mm
Hoặc lớp lót vải polyester
Features (đặc điểm)
Độ dày da upper: 1.2 – 1.4 mm, flex resistance $\geq 50,000$ lần gấp
Bề mặt: Bóng mạnh / ánh kim (metallic effect), adhesion finish $\geq 2.5 - 3$ N/cm
Dry rub: ≥ 4 , Wet rub: ≥ 3

Material name (tên loại vải)
CALFSKIN – Smooth / Semi-aniline finish (Red)
Fabric / Access Content (thành phần vải)
100% da bê thật (calf leather)
Bề mặt: Semi-aniline or light pigmented coating
Có lớp lót da bò mỏng: 0.6-0.9mm
Hoặc lớp lót vải polyester
Features (đặc điểm)
Độ dày da upper: 1.2 – 1.4 mm, flex resistance $\geq 100,000$ lần gấp
Độ bền kéo: ≥ 15 N/mm ² , Độ bền xé: ≥ 30 N
Dry rub: ≥ 4 , Wet rub: ≥ 3 , Bề mặt: semi-gloss

MATERIALS



Material name (tên loại vải)
HORSEHIDE – Oil / Aniline finish (Full-grain)
Fabric / Access Content (thành phần vải)
100% genuine horsehide leather (da thật nguyên tấm), Full-grain leather
Tanning method: Vegetable tanning, Chrome tanning
Finishing: Aniline / Semi-aniline finish
Lót: polyester 0.6-0.9mm
Features (đặc điểm)
Độ dày da upper: 1.2 – 1.4 mm, flex resistance $\geq 150,000$ lần gập
Độ bền kéo: $\geq 20 - 30$ N/mm ² , Độ bền xé: ≥ 40 N
Dry rub: $\geq 4 - 4.5$, Wet rub: $\geq 3 - 4$

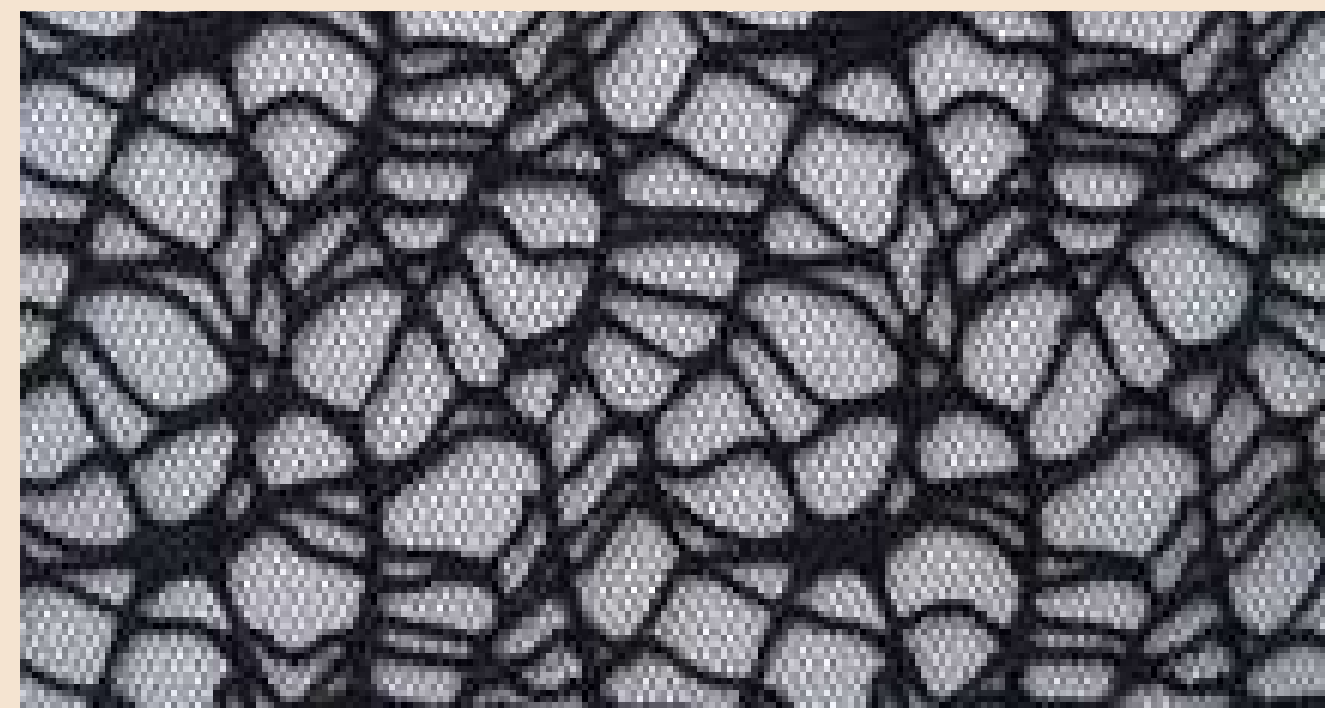
Material name (tên loại vải)
CALFSKIN – Hand-painted Patina finish
Fabric / Access Content (thành phần vải)
100% da bê thật (calf leather – full grain)
Phủ wax / oil / cream finish, Không phủ pigment dày - giữ vân da tự nhiên
Lót: polyester 0.6 – 0.9 mm
Features (đặc điểm)
Độ dày da upper: 1.2 – 1.4 mm, flex resistance $\geq 100,000$ lần gập
Độ bền kéo: ≥ 15 N/mm ² , Độ bền xé: ≥ 30 N
Dry rub: $\geq 3.5 - 4$, Wet rub: ≥ 3

Material name (tên loại vải)
CALFSKIN – Soft Aniline / Semi-aniline finish (Full-grain)
Fabric / Access Content (thành phần vải)
100% da bê thật (calf leather – full grain)
Tanning method: Vegetable tanning, Chrome tanning
Finishing: Aniline / Semi-aniline finish
Lót: polyester 0.6-0.9mm
Features (đặc điểm)
Độ dày da upper: 1.2 – 1.4 mm, flex resistance $\geq 100,000$ lần gập
Độ bền kéo: $\geq 15 - 25$ N/mm ² , Độ bền xé: $\geq 30 - 40$ N
Dry rub: $\geq 4 - 5$, Wet rub: $\geq 3 - 4$

MATERIALS



Material name (tên loại vải)
POLYPROPYLENE (PP) – Metallic Deco Mesh
Fabric / Access Content (thành phần vải)
100% Polypropylene (PP) mesh
Metallic foil coating
Open mesh structure
Features (đặc điểm)
Material type: Polypropylene metallic mesh
Thickness: ~ 0.3 – 0.5 mm, Weight: ~ 40 – 60 g/m ²
Width: 10 inch (≈ 25.4 cm), Length: 30 feet (≈ 9.1 m)



Material name (tên loại vải)
LATTICE LACE – Polyester Elastic Openwork Lace
Fabric / Access Content (thành phần vải)
90–95% Polyester (PES) – sợi chính tạo cấu trúc lưới
5–10% Elastane (Spandex) – tạo độ co giãn nhẹ
Open lattice structure (cấu trúc lưới hở), Heat-set finishing
phủ light resin coating để tăng độ giữ form
Features (đặc điểm)
Thickness (độ dày): 1.0 – 1.8 mm
Weight (khối lượng): 80 – 120 g/m ² , Elasticity (độ co giãn): 10 – 20% stretch
Tensile strength ≥ 150 N, Abrasion resistance ≥ 5,000 cycles, Flex

MATERIALS



Material Name : Crystal embellished mesh fabric (lưới đính đá)	Material Name : Metallic mesh fabric
Color: Silver (bạc)	Color: Gold / Champagne gold
Thickness: Mesh nền: 0.5 – 0.8 mm	Thickness: ~1.0 – 1.2 mm
Tổng (có đính đá): 1.0 – 1.5 mm	
Fabric / Access Content	Fabric / Access Content
Polyester/Nylon mesh (lưới sợi tổng hợp)	Metallic mesh (lưới sợi kim loại/nylon phủ ánh kim)
Crystal / rhinestone embellishment (hạt đính trang trí)	
Fabric lining (polyester hoặc microfiber mỏng – lót cục bộ)	
Features (Đặc trưng)	Features
Open mesh (lưới hở, xuyên thấu)	Breathable metallic mesh, shiny finish
Sparkling surface (bề mặt lấp lánh do đính đá)	Lightweight, flexible, snug fit
Lightweight (trọng lượng nhẹ)	
Flexible (mềm, linh hoạt), Breathable (thoáng khí tốt), Low structural support (không có độ cứng, cần gia cố viền), Moderate durability (độ bền trung bình), Snagging risk (dễ mắc/rách), Embellishment may detach (có thể rụng hạt khi ma sát mạnh)	Snag-sensitive, non-waterproof, handle gently

MATERIALS



Material Name : POLYESTER ZIPPER TAPE	Material Name : METAL ZIPPER – Brass / Aluminum Teeth	Material Name : METAL ZIPPER – Gunmetal Teeth, Burgundy Polyester Tape
SIZE: 5mm	Size: 5mm	Size : 5mm
Thickness: 0.4-0.8mm	Thickness: 0.4-0.8mm	Thickness: 0.4-0.8mm
Fabric / Access Content		Fabric / Access Content
100% polyester woven tape	Răng khóa: đồng (brass) / nhôm / hợp kim	Răng: hợp kim phủ gunmetal (dark metallic finish)
Dệt dạng plain weave / twill weave	Slider: hợp kim kẽm (zinc alloy)	Tape: polyester màu burgundy
Nhuộm màu (reactive / disperse dye)	Tape: polyester	Slider: zinc alloy + gunmetal plating
Không phủ hoặc phủ chống co nhẹ	Finish: polished / antique / plated	Loại: closed-end zipper
Features		Features
Định lượng: 120 – 180 g/m ²	Tensile strength: ≥ 900 – 1200 N	Tổng chiều rộng: 30 – 35 mm
Độ dày: 0.4 – 0.8 mm	Pull strength (lực kéo đầu khóa): ≥ 250 N	Tensile strength: ≥ 1000 N
Tensile strength: ≥ 600 – 900 N, Tear strength: ≥ 50 – 80 N	Open/close cycles: ≥ 10,000 – 20,000 lần	Slider lock strength: ≥ 300 N
Chịu nhiệt: đến 180°C, Độ bền giặt: tốt, Độ co rút: ≤ 2%	Chống mài mòn: rất cao Chống gỉ: trung bình → tốt (tùy coating)	Cycle test: ≥ 15,000 – 25,000 lần kéo, Chống mài mòn: cao, Chống ăn mòn: tốt (nhờ lớp phủ gunmetal)

Environmental Protection

FULL-GRAIN LEATHER (Da nguyên tấm):

- Bền nhất trong các loại da → dùng rất lâu
- Ít xử lý hóa chất hơn → ít tác động môi trường hơn

Full-grain leather is selected for its durability and natural quality.

Its long lifespan helps reduce product replacement, contributing to a more sustainable approach compared to fast fashion products.



Environmental Protection

Material Strategy – Top-grain Leather :

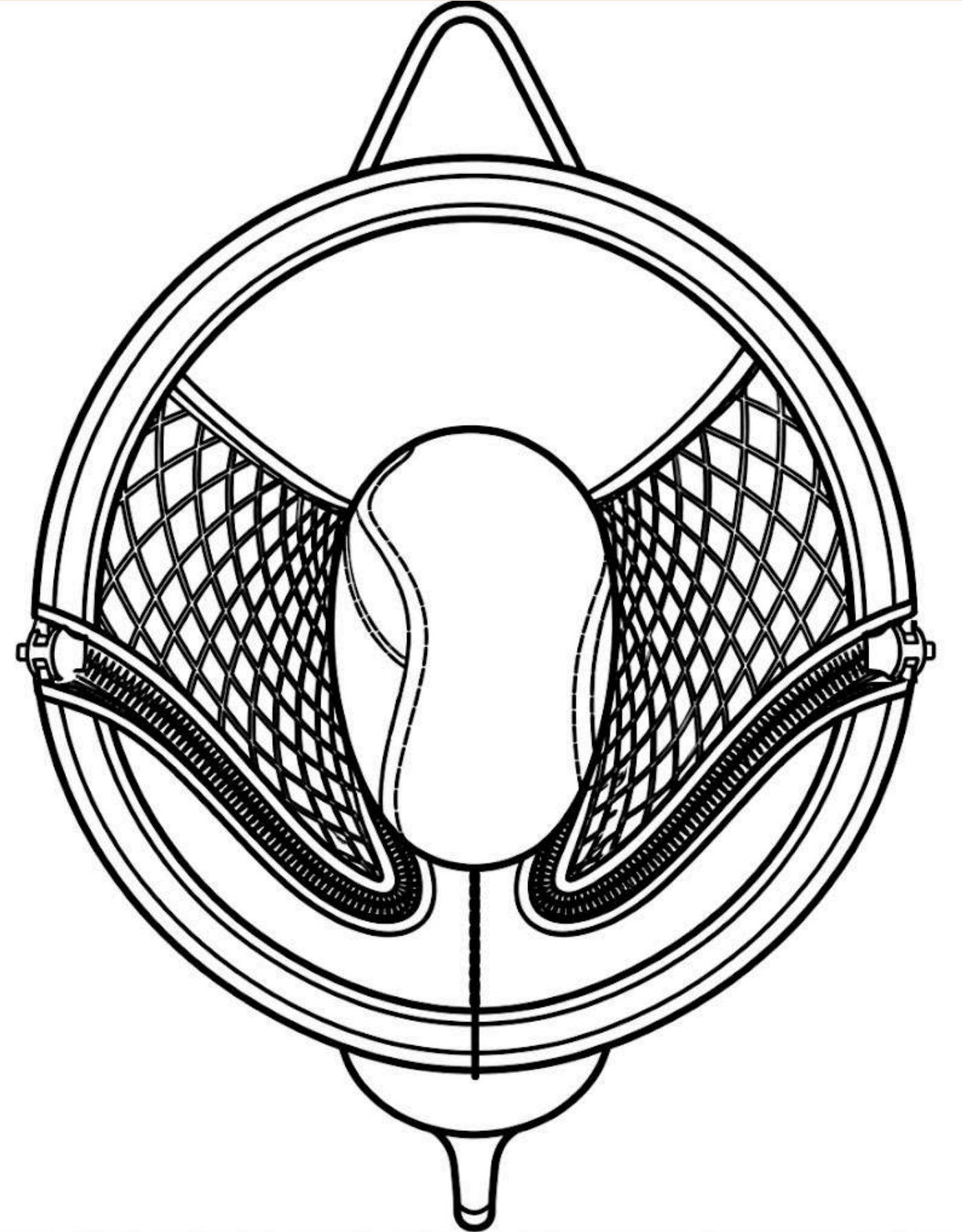
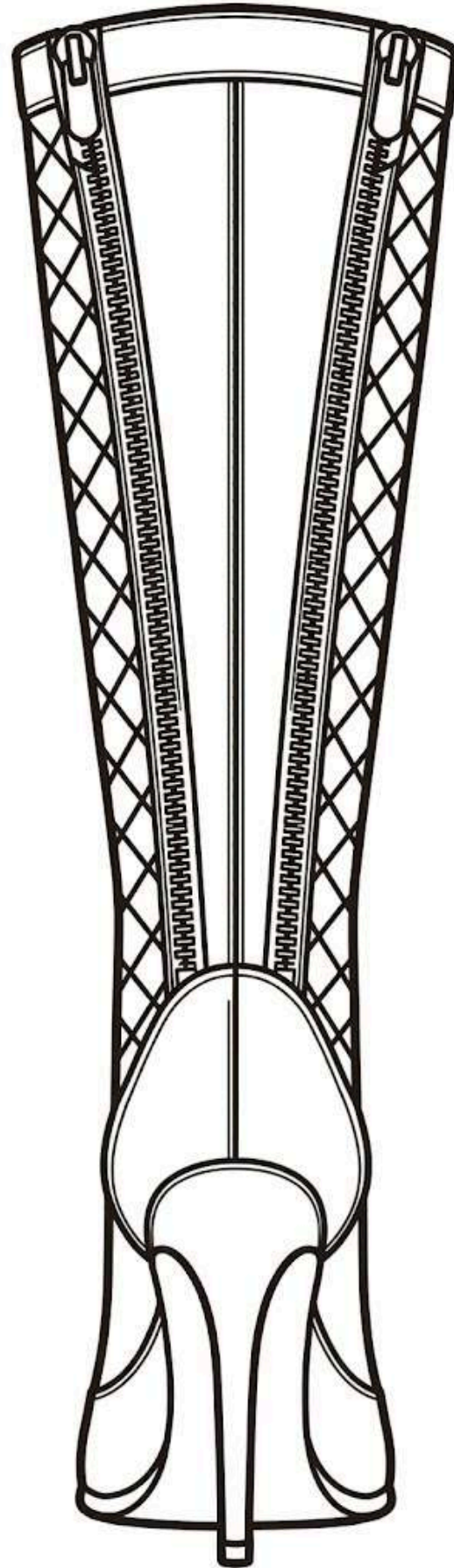
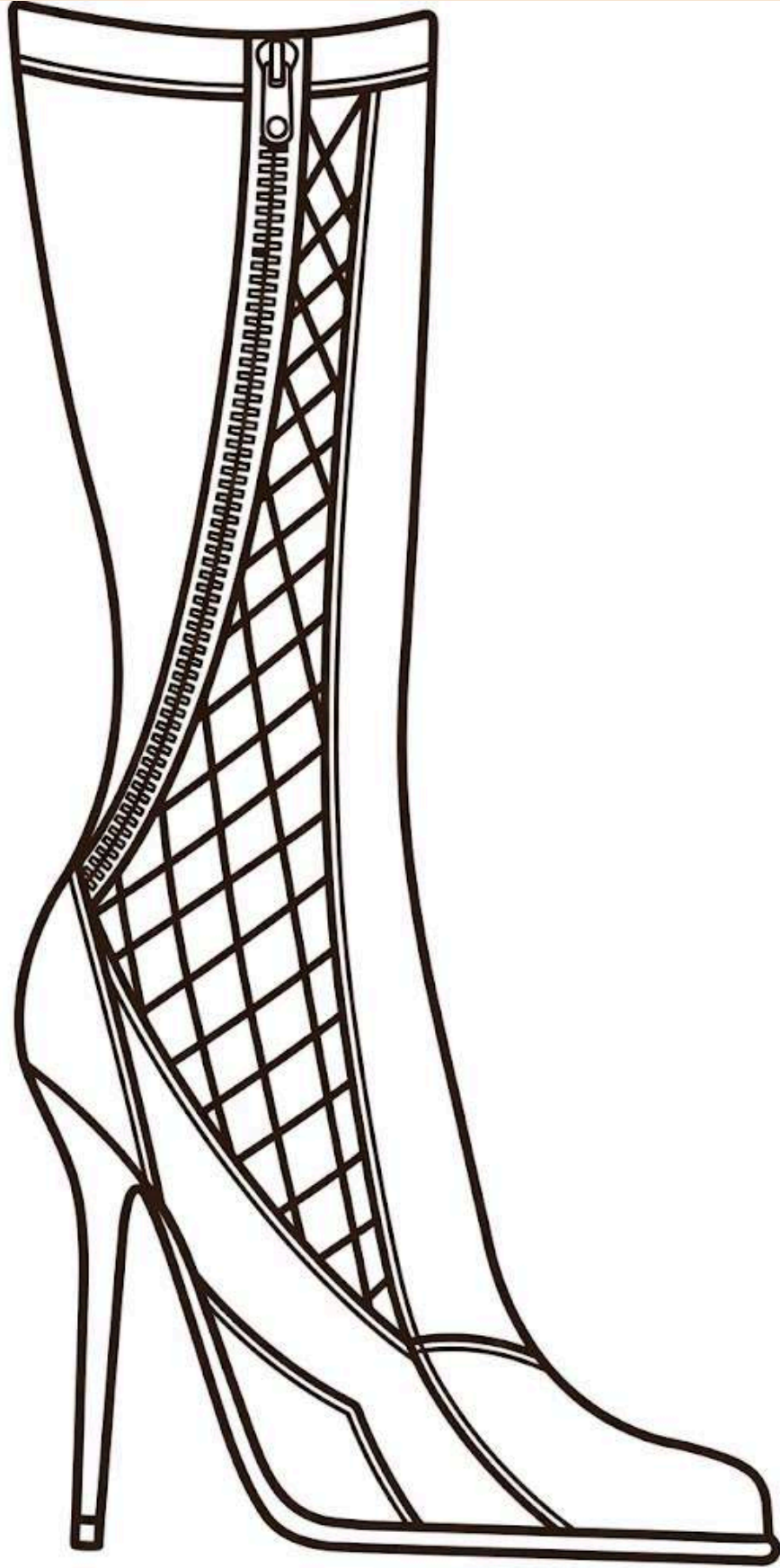
Top-grain leather is chosen as a strategic material that balances visual refinement and functional durability.

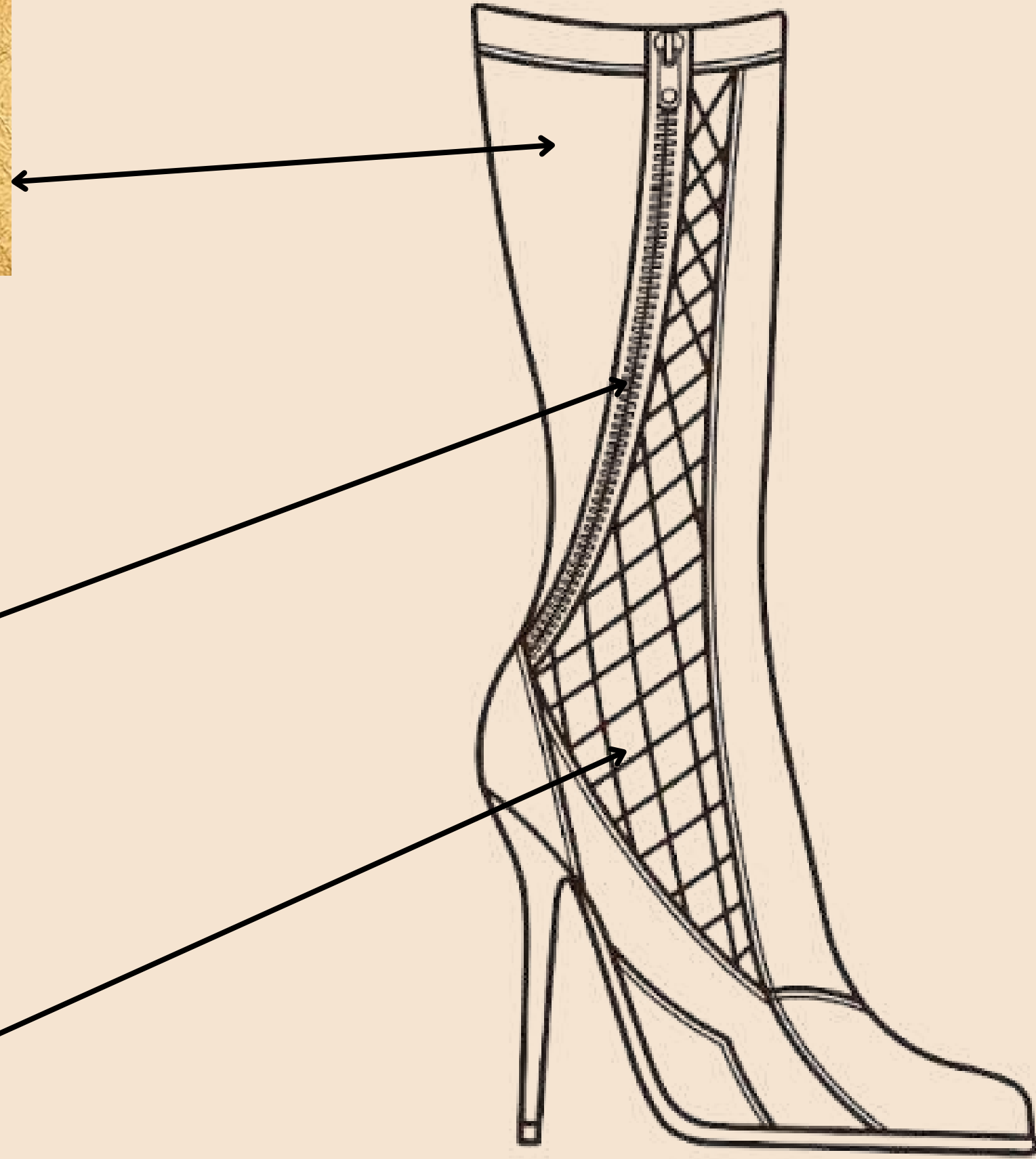
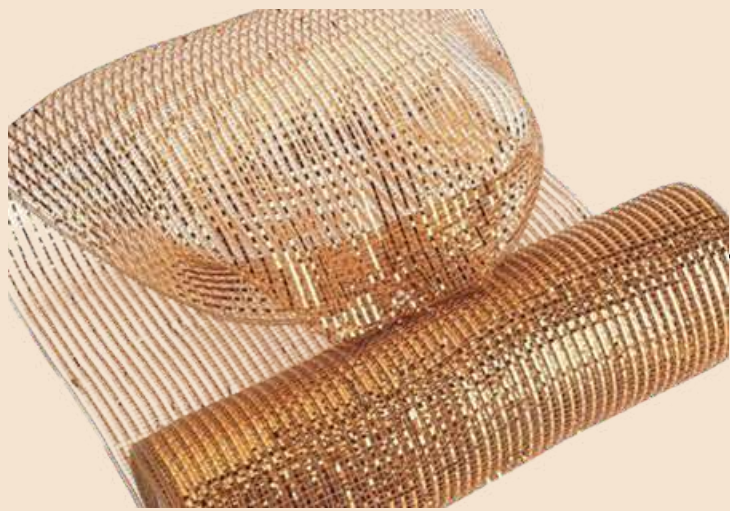
Its treated surface enhances consistency in finish and color, aligning with the product's semi-formal aesthetic.

At the same time, its durability extends the product lifecycle, contributing to a more responsible and sustainable design approach.



Final Design







a few product illustrations

Thank you to the PATF course and Mr. BRYAN for helping me complete this submission.



Liên hệ

☎ Hotline: 0834675166

✉ hoaatonabc@gmail.com

📍 Đại Học Bách Khoa Hà Nội

thank you

